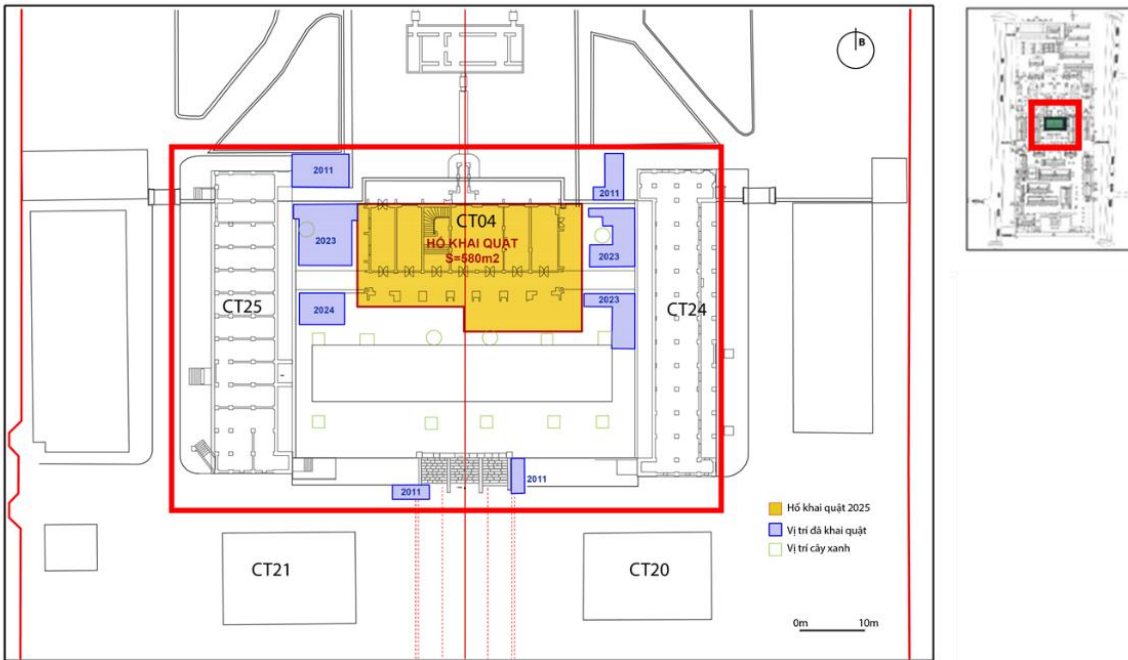


KẾT QUẢ KHAI QUẠT KHU VỰC NỀN CHÍNH ĐIỆN KÍNH THIÊN NĂM 2025

HÀ VĂN CÂN*, NGUYỄN THANH QUANG**, TỔNG TRUNG TÍN***
ĐỖ ĐỨC TUỆ**, BÙI VĂN SƠN* VÀ NGUYỄN HÀ AN***

Thực hiện khuyến nghị của UNESCO, chủ trương của Thường trực Thành uỷ và UBND thành phố Hà Nội, Quyết định số 1344/QĐ-BVHTTDL ngày 13/5/3025 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội đã phối hợp với Viện Khảo cổ học khai quật khảo cổ tại nền nhà Pháo binh (CT04) thuộc khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long với diện tích khai quật là 580m².

Vị trí hố khai quật nằm dưới nền của toà nhà Pháo binh (CT04) được xây dựng trong thời Pháp thuộc. Để có mặt bằng khai quật, toà nhà đã được UNESCO cho phép hạ giải theo quyết định 46/COM.7B.43.



Hình 1. Mặt bằng hiện trạng khu vực Chính điện Kính Thiên và vị trí khai quật năm 2025

(Nguồn: Nhóm tác giả)

* Viện Khảo cổ học

** Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội

*** Hội Khảo cổ học Việt Nam

1. Diễn biến địa tầng và tầng văn hóa

Tầng văn hóa xuất lộ ngay sau khi bóc lớp mặt 10cm. Để bảo vệ lớp văn hóa của nền điện Kính Thiên thời Lê, lợi dụng hố móng xây dựng khoảng đầu thế kỷ XX, mặt cắt tìm hiểu tầng văn hóa được đào sâu xuống ở phía Tây của hố khai quật. Đã phát hiện địa tầng ở đây dày khoảng 6m, bao gồm 6 lớp văn hóa, kéo dài từ thời Đại La (thế kỷ VII - IX) đến thời cận hiện đại (thế kỷ XIX - XX), trong đó:



Hình 2



Hình 3

Hình 2-3. Toàn cảnh hố khai quật năm 2025

(Nguồn: Nhóm tác giả)

- **Lớp mặt:** Thời cận hiện đại, dày trung bình 0,1 - 1,15m, bao gồm phần nền móng bằng gạch và bê tông của tòa nhà Pháo binh, được xây dựng trong giai đoạn thực dân Pháp chiếm được thành Hà Nội và cải tạo lại một phần trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Móng gạch thời Pháp thuộc đã phá sâu xuống lớp văn hóa thời Nguyễn và thời Lê.

- **Lớp 1:** Lớp văn hóa thời Nguyễn, dày trung bình 0,3m, là lớp đất sét màu nâu sẫm được phủ đều trên toàn bộ diện tích hố khai quật. Lớp văn hóa này chứa nhiều gạch ngói vụn, có lẫn một ít mảnh sành sứ thuộc nhiều giai đoạn trước đó. Lớp này đã bị xuyên phá bởi lớp móng bê tông của nhà Pháo binh.

- **Lớp 2:** Lớp văn hóa thời Lê sơ và Lê Trung hưng, dày trung bình 2,6 - 2,9m. Tại vị trí mô tả, mặt cắt lớp văn hóa thời Lê sơ và Lê Trung hưng cho thấy các lớp xây dựng thời Lê sơ được hình thành hết sức phức tạp. Trong đó, lớp văn hóa thời Lê Trung hưng chỉ là dấu tích móng cột kiến trúc. Còn lại toàn bộ từ lớp mặt trở xuống cho đến nơi tiếp giáp với lớp văn hóa thời Trần đều được hình thành từ thời Lê sơ. Lớp văn hóa này được phân thành nhiều lớp khác nhau, đại thể có thể chia lớp này thành 3 lớp tính từ trên xuống:

+ **Lớp 2a:** Dày trung bình 1,8m, tính từ lớp mặt thời Lê sơ đến chỗ tiếp giáp với lớp gạch vụn mảnh to. Lớp đất này gồm các lớp đất sét trộn với gạch ngói vụn thời Lê, có xen lẫn một số mảnh ngói men màu xanh và một ít các mảnh sành sứ thời Lê sơ, đầm nện thành 11 lớp, cứ 1 lớp đất sét màu nâu vàng (dày 10 - 20cm) xen lẫn 1 lớp gạch ngói vụn (dày 4 - 6cm).

Tại vị trí cắt sâu tìm thấy lớp tiếp theo là lớp sét thuần màu xám. Lớp sét này tiếp tục phát triển về phía Nam nhưng về phía Bắc thì không còn nữa.

+ **Lớp 2b:** Dày trung bình 0,35 - 0,44m, tính từ lớp gạch vồ vụn đến lớp gạch vồ màu xám được xếp ngang trên lớp vôi cát mỏng màu xám vàng. Lớp này được hình thành từ 4 lớp khác nhau tính từ vị trí tiếp giáp với lớp 2a gồm:

- Lớp gạch vồ vụn, mảnh to, dày 0,10 - 0,13m;
- Lớp gạch vồ màu xám xếp ngang, dày 0,12m;
- Lớp đất sét trộn gạch ngói vụn thưa, dày 0,25 - 0,31m;
- Lớp cuối cùng là gạch vồ màu xám xếp ngang đặt trên lớp vôi cát màu xám vàng.

+ **Lớp 2c:** Dày trung bình 1,0m, tính từ hàng gạch xám xếp ngang đến lớp đất sét nâu dưới hàng gạch vồ xám xếp dọc, gồm 3 lớp nhỏ:

- Lớp đất sét màu nâu trộn với gạch ngói vụn nhỏ thời Lê sơ, dày 0,50 - 0,59m;
- Hàng gạch vồ xám xếp dọc đặt trên lớp đất sét nâu, dày 0,10 - 0,21m;
- Lớp đất sét nâu trộn gạch ngói vụn nhỏ thời Lê sơ, dày 0,27 - 0,29m.

- **Lớp 3:** Là lớp văn hóa thời Trần, dày trung bình 2,3m, gồm 02 lớp:

+ **Lớp 3a:** Dày 0,40 - 0,47m, là lớp đất màu xám có lẫn một ít tàn tích than tro và một vài mảnh gạch ngói thời Trần và Đại La.

+ **Lớp 3b:** Dày 0,50 - 1,5m, là lớp đất sét nâu lẫn các mảng sét thuần màu vàng xám, có lẫn một vài mảnh gạch thời Trần. Trong lớp văn hóa này xuất hiện hàng gạch xếp chạy theo hướng Bắc - Nam. Gạch xây được tái sử dụng từ các viên gạch vỡ và một số viên lành thời Lý, Đại La nhưng đa số là gạch thời Trần. Hiện nay, tại vị trí thăm dò, mặt gạch xếp đều nhau quay về phía Tây, mặt gạch vỡ lộn xộn quay về phía Đông. Hiện đã đếm được 24 hàng gạch chồng xếp lên nhau với chiều cao 1,50m.

Ở vách Nam, đã xuất lộ hàng gạch xếp thời Trần chồng lên nhau thành 2 hàng.

Do vị trí thăm dò rất nhỏ nên chưa thể xác định rõ chức năng của các lớp gạch này.

- **Lớp 4:** Lớp văn hóa thời Lý, dày trung bình 0,85m, là lớp đất sét màu vàng nâu thuần nhất, thỉnh thoảng có xen một số mảng đất sét nhỏ màu xám xanh. Hàng gạch xếp phía Tây của thời Trần đã đào sâu vào lớp đất thời Lý.

- **Lớp 5:** Lớp văn hóa thời Đại La và Đinh - Tiền Lê, độ dày đã xuất lộ khoảng 0,54 - 0,96m, đất sét màu xám khá thuần có lẫn một số mảnh gạch ngói thời Đại La, gồm thế kỷ X.

Như vậy, địa tầng nền điện Kính Thiên gồm có 5 lớp văn hóa từ thời Nguyễn đến thời Đại La và một lớp trên cùng (lớp mặt) thuộc thời cận hiện đại có tổng chiều dày khoảng 6m. Theo quan sát và nhận định ban đầu, tất cả các lớp văn hóa này đều được hình thành từ các đợt xây dựng các móng nền kiến trúc của các thời kỳ chồng xếp lên nhau chứ không phải lớp văn hóa được hình thành mang đặc điểm di chỉ cư trú thường có lẫn nhiều tàn tích sinh hoạt đời thường của con người. Bước đầu có thể hình dung tầng văn hóa rất dày ở đây có lịch sử hình thành như sau:

Khoảng thế kỷ VII - IX đến thế kỷ X, con người đã đắp lớp đất sét màu xám (lớp 5) có lẫn một ít gạch ngói màu xám cùng thời kỳ. Đặc điểm này cho phép giả thiết lớp đất này là dấu tích của một loại nền kiến trúc nào đó tại khu vực trung tâm.

Đến thời Lý, khi Lý Thái Tổ bắt đầu dời đô từ Hoa Lư định đô Thăng Long tiến hành xây dựng và quy hoạch kiến trúc kinh đô thì đắp nền đất lớp 4. Đất đắp nền thời Lý được khảo cổ học từ năm 2002 đến nay xác nhận rất đặc trưng: Đó là loại đất sét thuần màu vàng thuần nhất thỉnh thoảng có xen lẫn một ít đất sét màu xám xanh và hoàn toàn không có các loại vật liệu khác lẫn vào. Lớp đắp nền thời Lý tại điện Kính Thiên hoàn toàn mang đặc điểm này.

Sau thời Lý, thời Trần tiếp tục sử dụng lại về cơ bản móng nền thời Lý nhưng cũng có việc đào đắp và tôn nền cao hơn một chút ở một số vị trí nhất định. Dấu tích nền móng thời Trần ở đây là 2 hàng gạch bia màu đỏ có xen lẫn một vài viên gạch đỏ thời Lý và gạch màu xám thời Đại La xuất hiện ở vách Tây và vách Nam, trên đó có lớp đất sét có lẫn một ít gạch vụn màu đỏ (lớp 3b).

Sang thời Lê, khi Lê Thái Tổ tiếp tục định đô ở Thăng Long và xây dựng điện Kính Thiên, việc xây dựng nền móng kiến trúc ở đây đã diễn ra nhiều lần trong suốt thế kỷ XV - XVIII. Tuy nhiên, dấu tích nền móng kiên cố nhất ở đây đều thuộc về thời Lê sơ (khoảng thế kỷ XV). Vì vậy nền móng điện Kính Thiên có nhiều lớp khá phức tạp. Trên hiện trường, hiện đã xác định lớp 3a là lớp san nền đầu tiên. Vì vậy, lớp 3a có lẫn một ít tàn tích than tro cháy và một ít gạch vụn thời Trần. Từ lớp 2c trở lên đến lớp 2a, các lớp vật liệu khác nhau như: gạch vồ, gạch ngói vụn và đất sét đan xen nhau với việc càng lên cao ngày càng gia tăng các vật liệu cứng được đầm nện rất kỹ, tính toán khoa học.

Việc đầm nện nền móng rất kiên cố của thời Lê sơ khiến cho các thời sau khi xây dựng các kiến trúc ở đây đều gần như sử dụng lại nguyên vẹn nền móng kiến



Hình 4. Địa tầng mặt cắt hố kiểm tra phía Tây Nam xuất lộ các lớp văn hóa thời Trần và thời Lê sơ (Nguồn: Nhóm tác giả)

trúc thời Lê sơ. Diễn hình là thời Lê Trung hưng, với dấu tích kiến trúc để lại đều là các móng cột có kích cỡ cực kỳ to lớn xây dựng trên nền móng thời Lê sơ.

Thời Nguyễn và thời cận hiện đại, các dấu tích để lại cũng tiếp tục truyền thống như vậy.



Hình 5. Địa tầng mặt cắt hố kiểm tra phía Tây Bắc xuất hiện với lớp văn hóa thời Lý và Đại La
(Nguồn: Nhóm tác giả)

2. Di tích

Tại hố khai quật, đã phát hiện các dấu tích từ thời cận hiện đại (thế kỷ XIX - XX) đến những dấu tích giai đoạn Lê Trung hưng (thế kỷ XVII - XVIII).

2.1. Dấu tích kiến trúc thời cận hiện đại

Xuất lộ trong lớp mặt của hố khai quật, cắt phá trực tiếp trên bề mặt và địa tầng của các dấu vết kiến trúc thời Lê Trung hưng - Nguyễn. Gồm 02 dấu tích:

- Dấu tích hệ thống các móng tường nhà Pháo binh
- Dấu tích công trình hầm ngầm hoặc công sự ở gian hồi phía Tây nhà CT04.

- **Dấu tích hệ thống các móng tường nhà Pháo binh:** Phân bố trên toàn bộ diện tích hố khai quật, với kết cấu mặt bằng hình chữ nhật được chia làm 9 gian có diện tích bằng nhau. Cấu trúc

nhà Pháo binh được đổ móng bằng bê tông và gia cố vững chắc bằng hệ thống dầm, cột kim loại. Hệ thống móng chịu lực được đào sâu xuống từ 1 - 1,5m so với mặt nền cũ của nhà Pháo binh.



Hình 6. Hệ thống móng của tòa nhà CT04 sau khi hạ giải

(Nguồn: Nhóm tác giả)

- **Dấu tích công trình hầm công sự (25.ĐKT.H1.HĐ.KT01):** Xuất lộ tại vị trí gian hồi phía Tây của tòa nhà Pháo binh. Dấu tích của công trình gồm hệ thống 5 cột phân bố theo cấu trúc hình chữ T các cột này đều nằm trên trục móng phân gian của CT04, 3 cột theo hàng ngang Đông - Tây kết nối bằng vòm cửa có chiều rộng là 2,35m và 1,85m. Hàng cột ở giữa theo trục Bắc - Nam bao gồm 2 cột cách nhau 3,2m (tính từ tâm cột), có mặt cắt ngang hình vuông, thân cột cao gần 2m được xây bằng gạch hình chữ nhật màu đỏ (kích thước 19 x 9 x 4cm; 19 x 9,5 x 4,5cm; 19,5 x 10 x 4,5cm), phần đế trụ được gia cố bằng bê tông cốt thép. Xung quanh vị trí này các dầm cột của nhà CT04 cũng được gia cố thêm trụ móng và cột bê tông cốt thép nhằm đảm bảo tính chịu lực kiên cố có thể che chắn cho công sự hầm ở dưới. Tuy nhiên, qua các hiện tượng như xung quanh công sự không xây vách, không trải nền hay lát gạch... cho thấy hầm công sự đang được thi công thì dừng lại và không được tiếp tục, việc hoàn trả lại mặt bằng đã được tiến hành. Căn cứ vào gạch xây và vôi vữa có thể xác định vị trí này đã được cải tạo lại trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, để xây dựng hầm công sự nhưng sau đó đã bị loại bỏ và hoàn trả lại mặt bằng.



Hình 7. Dấu tích công trình hầm ngầm

(Nguồn: Nhóm tác giả)

2.2. Dấu tích kiến trúc thời Nguyễn

Có 01 dấu tích kiến trúc thời Nguyễn, có móng cột xuất lộ tại độ sâu 0,2 - 0,4m so với mặt bằng tại chỗ. Kiến trúc này được xác định bao gồm: móng nền, móng cột (26 móng) và cống thoát nước ngầm (01 cống).

a. Dấu tích kiến trúc có móng cột

Dấu tích kiến trúc có móng cột của thời Nguyễn (25.ĐKT.H1.Ng.KT01), xuất lộ trong khoảng cao độ 0,2 - 0,4m so với mặt bằng tại chỗ. Hệ thống các móng cột này xuất lộ toàn bộ trong phạm vi bố đá giới hạn của tòa nhà Pháo binh. Để dễ dàng hệ thống và kết nối các móng cột chúng tôi tiến hành chia các móng này thành hệ thống ô đan lưới. Đối với trục Bắc - Nam của kiến trúc, chúng tôi đánh số thứ tự từ 1 đến 8 và lấy ký hiệu các chữ cái in hoa: A, B, C, D, E, F, G, H đối với trục Đông - Tây. Tạo thành hệ thống giả định gồm 64 móng cột. Các móng cột này có hình vuông hoặc hình chữ nhật, mặt cắt hồ móng có hình thang, chỉ bao gồm 1 lớp gạch ngói vụn màu đỏ được đổ xuống toàn bộ hồ móng và đầm nén chắc lại thành một khối.



Hình 8. Móng cột 25.ĐKT.H1.Ng.MC.D-5



Hình 9. Móng cột 25.ĐKT.H1.Ng.MC.E-6



Hình 10. Móng cột 25.ĐKT.H1.Ng.MC.F-6



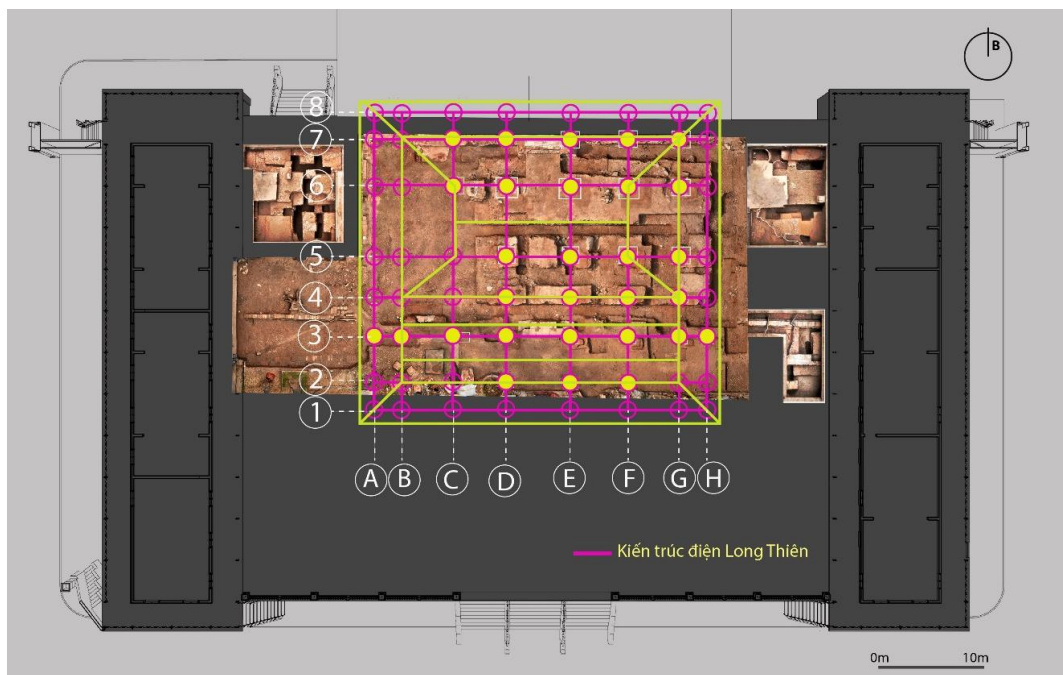
Hình 11. Móng cột 25.ĐKT.H1.Ng.MC.G-6

(Nguồn: Nhóm tác giả)

Trong đó, qua khai quật đã xuất lộ tổng cộng 26 móng cột với kích thước cụ thể như sau:

Bảng 1. Thống kê móng cột đầu tích kiến trúc thời Nguyễn

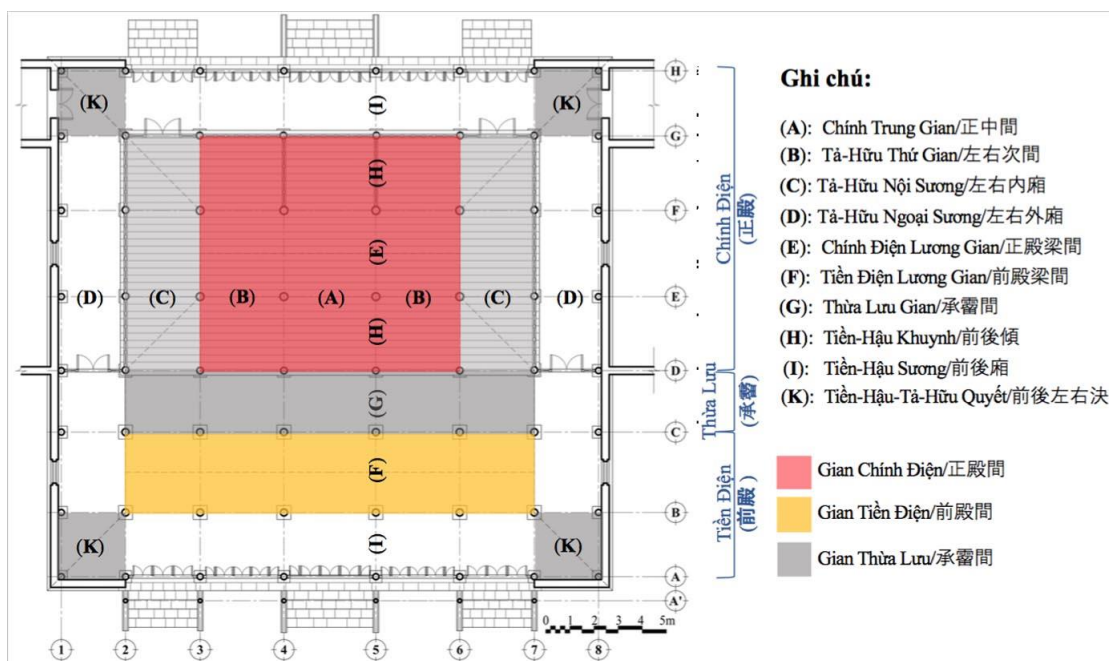
STT	Vị trí	Ký hiệu	Hiện trạng	Kích thước (phần đã xuất lộ) (m)		
				Dài	Rộng	Dày
1	Tiền điện	D2	Bị cắt phá	0,45	0,8	Cxđ
2		E2	Bị cắt phá	0,43	0,4	Cxđ
3		F2	Bị cắt phá	0,6	0,8	Cxđ
4		A3	Nguyên vẹn	0,7	0,8	Cxđ
5		B3	Nguyên vẹn	0,6	0,75	Cxđ
6		D3	Nguyên vẹn	0,9	0,85	Cxđ
7		E3	Nguyên vẹn	0,8	0,85	Cxđ
8		F3	Nguyên vẹn	0,75	0,75	Cxđ
9		G3	Nguyên vẹn	0,7	0,75	Cxđ
10		H3	Nguyên vẹn	0,6	0,75	Cxđ
11	Chính điện	D4	Nguyên vẹn	0,45	1,3	0,13
12		E4	Nguyên vẹn	0,45	1,2	0,21
13		F4	Bị cắt phá	0,45	1,2	0,3
14		G4	Bị cắt phá	0,5	1,3	0,21
15		D5	Nguyên vẹn	1,45	1,15	0,2
16		E5	Bị cắt phá	1,55	1,25	0,13
17		F5	Nguyên vẹn	1,55	1,5	0,2
18		G5	Nguyên vẹn	1,4	1,3	0,14
19		C6	Bị cắt phá	1,7	0,2	0,12
20		D6	Bị cắt phá	1,7	1,55	Cxđ
21		E6	Bị cắt phá	1,7	1,8	Cxđ
22		F6	Nguyên vẹn	1,5	1,6	Cxđ
23		G6	Bị cắt phá	1,3	1,4	Cxđ
24		C7	Bị cắt phá	Cxđ	1,25	0,25
25		F7	Bị cắt phá	Cxđ	1,3	0,3
26		G7	Bị cắt phá	Cxđ	1,4	0,3



Hình 12. Mặt bằng kiến trúc điện Long Thiên thời Nguyễn

(Nguồn: Đỗ Đức Tuệ)

Trên cơ sở tham chiếu với công trình hiện còn là điện Thái Hoà, có thể nhận định rằng điện Long Thiên được xây dựng với kiểu kiến trúc “Trùng thiềm điệp ốc” chuẩn mực và đặc trưng của triều Nguyễn với cấu tạo gồm 2 tòa nhà kết nối với nhau và được đặt trên cùng 1 nền móng. Mặt bằng bao gồm: Tòa nhà trước gọi là Tiền Điện, tòa nhà sau là Chính Điện, phần liên kết 2 tòa nhà với nhau gọi là Thừa Lưu.



Hình 13. Tổ chức không gian kiến trúc “Trùng thiềm điệp ốc”

(Nguồn: Lê Vĩnh An, Nguyễn Thị Kim Nhung 2023)

Dựa vào các dấu tích đã xuất lộ trên hiện trường, có thể xác định được 16 móng cột của Chính điện và 10 móng cột của Tiền điện. Trong đó, Chính điện bao gồm 3 gian 2 chái kép với:

- Chính trung gian (Gian giữa) rộng: 5,4m.
- Chính điện lương gian rộng: 5,0m.
- Tiền hậu khuynh rộng: 4,0m.
- Tả hữu thứ gian (2 gian bên thứ nhất) rộng: 4,6m.
- Tả hữu nội sương (2 gian bên thứ 2) rộng: 4,4m.
- Tả hữu ngoại sương (2 gian chái) rộng: 2,2m.
- Thừa lưu gian rộng: 3,1m.
- Tiền điện lương gian rộng: 4,0m.

b. Dấu tích cống thoát nước (25.ĐKT.H1.Ng.Cn01)

Dấu tích cống nước 25.ĐKT.H1.Ng.Cn01, đã xuất lộ một phần trong cuộc khai quật vào các năm 2023 và 2024. Tuy nhiên, phải đến cuộc khai quật năm 2025, mới xác định được chính xác đây là hệ thống cống thoát nước chứ không phải bó nền kiến trúc như các nhận định trước đó.

Cống nước 25.ĐKT.H1.Ng.Cn01, nằm tại vị trí phía Tây hồ khai quật, chạy theo chiều Đông - Tây, kết thúc tại vị trí trục A của hệ thống móng cột điện Long Thiên và tiếp tục phát triển về phía Tây. Cống nước có chiều dài đã xuất lộ là: 7,5m, rộng: 0,70 - 0,84m, dày: 0,50m với 4 lớp gạch. Cống được cấu tạo gồm 3 phần bao gồm: nắp cống, thành cống và đáy cống.

Nắp cống: Được lát bằng gạch vồ màu xám/đỏ thời Lê Trung hưng kích thước 37 x 16 x 11cm; 40 x 16 x 12,5cm; 37 x 15 x 12cm; 41 x 18 x 10cm; 44 x 17,5 x 14cm; 37 x 16 x 11cm và gạch vuông Bát Tràng kích thước 29 x 6,2 x ?cm; 29 x 5,7 x ?cm, kết dính với thành cống bằng vôi vữa.

Thành cống: Cao khoảng 20 - 22cm, được xếp bằng 2 lớp gạch bao gồm 1 viên gạch vồ ở dưới sát với đáy cống và một viên gạch Bát Tràng ở trên để tạo diện tiếp xúc lớn thuận lợi cho việc lát mặt cống ở trên.

Đáy cống: Rộng 20 - 23cm, được lát bằng gạch bìa đỏ và gạch vồ hình chữ nhật có kích thước ? x 15 x 6cm; 41 x 18 x 10cm; 44 x 17,5 x 14cm.

Dựa vào những sử liệu ghi chép sự kiện vua Gia Long tiến hành tu sửa điện Kính Thiên vào đầu thế kỷ XIX (1816), đối chiếu những hình ảnh của điện Long Thiên được người Pháp ghi nhận cùng với việc so sánh với hệ thống kiến trúc ở Kinh thành Huế có thể xác định đây là hệ thống cống thoát nước nằm ở Thừa lưu kết nối giữa bộ mái của Chính điện và Tiền điện của điện Long Thiên.



Hình 14. Điện Long Thiên năm 1873 (Nguồn: EFEO 2010. Citadelle de Hanoi)

2.3. Dấu tích kiến trúc thời Lê sơ và Lê Trung hưng

Đã xác định chính xác có một kiến trúc có móng cột thời Lê Trung hưng sử dụng lại móng nền thời Lê sơ. Dấu tích kiến trúc này xuất lộ tại độ sâu 0,4 - 0,5m so với mặt bằng tại chỗ, bao gồm: móng nền, bó nền, móng cột (14 móng cột), 1 mảng nền đá lát ở gian chính giữa phía Nam.

a. Móng nền và bó nền

Móng nền kiến trúc được xác định thuộc thời Lê sơ dày 2,6 - 2,9m được thống nhất trên toàn bộ mặt bằng nền điện đã khai quật. Ở mặt cắt hồ phía Tây, móng nền này bao gồm lớp 2 (2a, 2b, 2c) và lớp 3a. Việc mô tả tầng văn hóa đã nói rõ đặc điểm hình thành của lớp móng nền này.



Hình 15-16. Dấu tích bó nền Chính điện Kính Thiên mặt Nam (Nguồn: Tác giả)

Dấu tích bó nền kiến trúc (25.ĐKT.H1.LTH.Bn01) xuất lộ tại độ sâu 0,65 - 0,7m so với mặt bằng tại chỗ. Bó nền chạy theo hướng Đông - Tây, dọc theo chiều rộng của hố khai quật, nhiều đoạn đã bị đào phá. Bó nền này chính là giới hạn phía Nam của hệ thống các móng cột thuộc chính điện Kính Thiên. Bó nền rộng 1,57 - 1,6m với cấu tạo gồm 2 phần: phía ngoài có đá phiến, phía trong xếp gạch.

Đá phiến bó nền: Nằm ở phía Nam hàng gạch xếp, có chiều rộng 0,73 - 0,75m. Hiện trường chỉ còn 1 viên đã bị vỡ và 1 vị trí khác là các mảnh vỡ được sử dụng lại. Đá bó nền là đá vôi màu trắng đục, bề mặt đã vôi hóa nhẹ, với nhiều kích thước và hình dạng khác nhau. Hiện trường đã tìm thấy một phiến đá gần như nguyên vẹn có hình chữ nhật có kích thước 100 x 73 x 17cm. Một vài các phiến đá khác có kích thước 35 x 28 x 13cm và 45 x 43 x ?cm. Các phiến đá này được đặt trực tiếp lên nền đất lót phía trên lớp móng đắp nền.

Gạch bó nền: Nằm ở vị trí phía Bắc hàng đá xếp, có chiều rộng 0,88m. Bao gồm 02 đến 03 hàng gạch xếp dọc đều nhau. Hàng gạch xếp được cấu tạo từ gạch vồ xám và đồ thời Lê sơ và Lê Trung hưng, cùng một số gạch vuông thời Lê sơ. Kích thước gạch vồ là 37,5 x 17 x 12cm; 38 x 20 x 14,5cm; 33 x 18 x 10cm, gạch vuông có kích thước 37 x 36,5 x ?cm. Đặc biệt trên bề mặt 2 viên gạch vồ đỏ có phát hiện một số Hán tự được xác định là gạch thời Lê sơ. Hàng gạch xếp này được xếp chồng lên nhau thành 02 lớp, giữa các lớp gạch được kết dính bằng vôi vữa. Lớp gạch cuối cùng được đặt trên một lớp vôi mỏng, ở dưới là nền đất lót phía trên lớp móng đắp nền.

b. Kiến trúc có móng cột thời Lê Trung hưng

Dấu tích kiến trúc có móng cột thời Lê Trung hưng (25.ĐKT.H1.LTH.KT01), xuất lộ trong khoảng cao độ 0,4 - 0,5m so với mặt bằng tại chỗ. Phần mặt bằng đã xuất lộ có hình chữ nhật. Năm 2025 đã xuất lộ 14 móng cột, năm 2024 xuất lộ 02 móng cột, năm 2023 đã xuất lộ 10 móng cột và năm 2011 đã xuất lộ 04 móng cột. Các móng cột thời Lê Trung hưng được xây dựng trên nền móng thời Lê sơ. Áp dụng chung phương pháp như đối với điện Long Thiên, để dễ dàng hệ thống và kết nối các móng cột chúng tôi cũng tiến hành chia các móng này thành hệ thống ô đan lưới. Đối với trục Bắc - Nam của kiến trúc, được đánh số thứ tự từ 1 đến 6 và lấy ký hiệu các chữ cái in hoa: A, B, C, D, E, F, G, H, I, K đối với trục Đông - Tây. Tạo thành hệ thống giả định gồm 60 móng cột. Các móng cột này được đắp tiêu chuẩn với cấu tạo 1 lớp sét xen kẽ 1 lớp vật liệu bao gồm: gạch ngói vụn, đá vôi, sỏi lấp lại nhiều lần.

Các cuộc khai quật tại khu vực nền chính điện Kính Thiên vào các năm 2011, 2023, 2024 và 2025 đã xuất lộ tổng cộng 30 móng cột, trong đó có 15 móng cột đơn và 15 móng cột kép tương ứng với 45 móng cột đơn. Các móng cột này có hiện trạng cụ thể như sau:

Bảng 2. Thống kê móng cột kiến trúc thời Lê Trung hưng

STT	Ký hiệu	Năm khai quật	Hiện trạng	Kích thước (đã xuất lộ) (m)			Số lớp đầm (đã xuất lộ)
				Dài	Rộng	Dày	
1	A 1 - 2	2024 - 2025	Bị cắt phá	5,6	1,3	Cxđ	Cxđ
2	B 1 - 2	2024 - 2025	Bị cắt phá	5,6	2,3	Cxđ	Cxđ
3	C 1 - 2	2025	Bị cắt phá	5,4	2,7	0,5	9 lớp đầm

4	D 1 - 2	2025	Bị cắt phá	1,8	3,1	4	82 lớp đầm
5	E 1 - 2	2025	Bị cắt phá	6,1	3	0,57	7 lớp đầm
6	F 1 - 2	2025	Bị cắt phá	6	2,8	0,7	9 lớp đầm
7	G 1 - 2	2025	Bị cắt phá	5,4	2,85	0,45	9 lớp đầm
8	I 1 - 2	2023	Chưa xuất lộ hết	3,1	3,8	0,58	15 lớp đầm
9	K 1 - 2	2023	Chưa xuất lộ hết	3,14	0,9	1,38	47 lớp đầm
10	A3	2023	Chưa xuất lộ hết	2,6	0,3	Cxđ	Cxđ
11	B3	2023	Bị cắt phá	2,6	2,7	Cxđ	Cxđ
12	C3	2023	Bị cắt phá	3,05	2,5	2,45	74 lớp đầm
13	E3	2025	Bị cắt phá	3,5	3,4	0,4	8 lớp đầm
14	F3	2025	Bị cắt phá	3,5	2,9	0,52	13 lớp đầm
15	G3	2025	Bị cắt phá	3,6	3,4	0,33	7 lớp đầm
16	H3	2025	Bị cắt phá	3,3	2,4	0,31	8 lớp đầm
17	I - K 3	2023	Chưa xuất lộ hết	2,65	4,9	0,95	24 lớp đầm
18	A4	2023	Chưa xuất lộ hết	1,78	0,8	Cxđ	Cxđ
19	B4	2023	Chưa xuất lộ hết	1,6	2,75	Cxđ	Cxđ
20	C4	2023	Chưa xuất lộ hết	1,6	2,9	Cxđ	Cxđ
21	D4	2025	Bị cắt phá	1,3	3,5	0,7	15 lớp đầm
22	E4	2025	Bị cắt phá	2,3	3,1	0,5	11 lớp đầm
23	F4	2025	Bị cắt phá	2,25	3,4	0,56	12 lớp đầm
24	G4	2025	Bị cắt phá	2,4	3,2	0,55	9 lớp đầm
25	H4	2025	Bị cắt phá	1,55	2,7	0,4	13 lớp đầm
26	I - K 4	2023	Chưa xuất lộ hết	1	4,9	1	23 lớp đầm
27	A 5 - 6	2011	Chưa xuất lộ hết	4,2	0,14	0,5	Cxđ
28	B 5 - 6	2011	Chưa xuất lộ hết	4	2,3	0,63	11 lớp đầm
29	C 5 - 6	2011	Chưa xuất lộ hết	4,05	0,25	0,7	Cxđ
30	I 5 - 6	2011	Chưa xuất lộ hết	3	1,6	Cxđ	Cxđ

Qua dấu tích của hệ thống các móng cột đã xuất lộ trong cuộc khai quật năm nay kết hợp với kết quả của cuộc khai quật năm 2011, 2023 và 2024 có thể xác định được 45 chân cột. Như vậy phần mặt bằng đã xuất lộ của điện Kính Thiên có hình chữ nhật, 7 gian 2 chái, với 10 vì kèo, mỗi vì có 6 chân cột, bước gian lần lượt là: 3,3 - 5,6 - 6,52 - 6,52 - 6,9 - 6,52 - 6,52 - 5,6 - 3,3m.



Hình 17. Móng cột 25.ĐKT.H1.LTH.MC.H-4



Hình 18. Móng cột 25.ĐKT.H1.LTH.MC.G-4

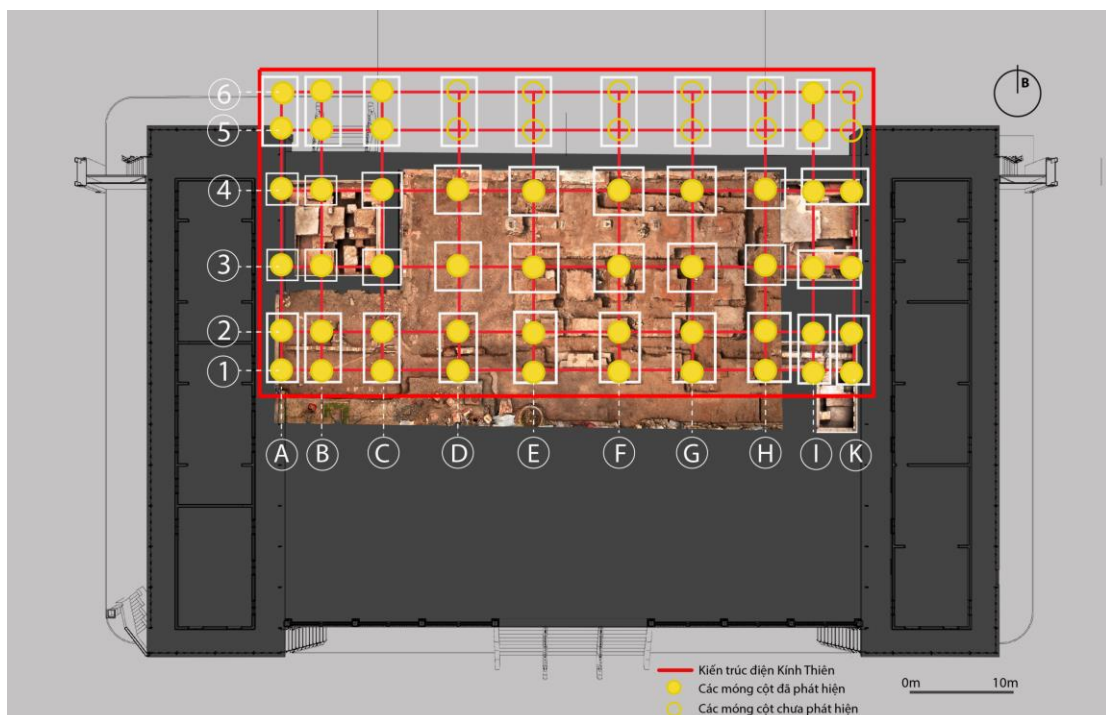


Hình 19. Móng cột 25.ĐKT.H1.LTH.MC.D 1-2



Hình 20. Mặt cắt móng cột 25.ĐKT.H1.LTH.MC.D 1-2

(Nguồn: Nhóm tác giả)



Hình 21. Mặt bằng giả định chính diện Kính Thiên thời Lê thế kỷ XVII - XVIII

(Nguồn: Đỗ Đức Tuệ)

c. Kiến trúc có móng cột thời Lê sơ

Dấu tích kiến trúc thời Lê sơ tại nền chính điện Kính Thiên đã xuất lộ trong cuộc khai quật năm 2023 tại khu vực H3 và H4. Trong đó:

- **Khu vực H3:** Đã xuất lộ 02 móng cột trong lớp văn hóa thời Lê sơ, móng cột có kích thước lớn, dạng chữ nhật, kích thước: dài 2,9 - 3,2m, rộng: 2,07 - 2,5m, độ dày đã xuất lộ 1,37m. Hồ móng hình thang, được đầm xen kẽ giữa lớp đất sét và lớp vật liệu. Trong thành phần lớp vật liệu đầm có chứa nhiều mảnh ngói lưu ly xanh, lưu ly vàng cùng các mảnh gốm men thể kỷ XV. Bề mặt là các lớp gạch vồ xám và đỏ đã được đầm nhỏ. Các móng cột này lần lượt được ký hiệu là: 23.ĐKT.H3.LS.KT02.MC01 và 23.ĐKT.H3.LS.KT02.MC02. Số đo kích thước của các móng cột cụ thể như sau:

Bảng 3. Thống kê kích thước và vị trí móng cột kiến trúc 23.ĐKT.H3.LS.KT02

STT	Ký hiệu	Tọa độ	Cao độ (m)	Hiện trạng	Kích thước (đã xuất lộ) (m)			Ghi chú
					Dài	Rộng	Dày	
1	MC01	X(+36,4;+39,3); Y(-16,4;-18,6)	11,399	Xuất lộ một phần	2,9	2,2	1,37	11 lớp đầm
2	MC02	X(+36,3;+39,5); Y(-19,5;-22)	11,391	Xuất lộ một phần	3,2	2,5	Cxđ	Cxđ

- **Khu vực H4:** Đã xuất lộ 03 móng cột trong lớp văn hoá thời Lê sơ, tại mặt bằng lớp đào L2 của hố khai quật. Các móng cột này đều có kích thước lớn, dạng hình chữ nhật, mặt cắt hồ móng có hình thang, được đầm theo dạng thức xen kẽ giữa lớp đất sét và lớp vật liệu. Trong thành phần lớp vật liệu đầm có chứa nhiều mảnh ngói lưu ly xanh, lưu ly vàng cùng các mảnh gốm men thể kỷ XV. Các móng cột này lần lượt được ký hiệu là: 23.ĐKT.H4.LS.KT01.MC01, 23.ĐKT.H4.LS.KT01.MC02 và 23.ĐKT.H4.LS.KT01.MC03. Số đo kích thước của các móng cột cụ thể như sau:

Bảng 4. Thống kê kích thước và vị trí móng cột kiến trúc 23.ĐKT.H4.LS.KT01

STT	Ký hiệu	Tọa độ	Cao độ (m)	Kích thước (đã xuất lộ) (m)			Ghi chú
				Dài	Rộng	Dày	
1	MC01	X(+36,4; +39,46), Y(+23,9;+24,8)	11,170	3,06	0,9	0,93	12 lớp đầm
2	MC02	X(+36,4;+39,5);Y(+21,4;+24,5)	11,092	3,1	3,1	0,96	13 lớp đầm, lớp đất dày 10 - 15cm, gạch vụn dày từ 10 - 25cm
3	MC03	X(+36,4), Y(+19,5;+20,4)	Cxđ	Cxđ	0,9	0,66	08 lớp đầm gồm các lớp gạch vụn dày 5 - 6cm, lớp đất sét dày 10 - 11cm

Báo cáo kết quả khai quật trong năm 2023 cho thấy có sự tương đồng về kỹ thuật, kích thước cũng như vị trí tọa độ của các móng cột thuộc 23.ĐKT.H3.LS.KT02 và 23.ĐKT.H4.LS.KT01. Ghi nhận về sự tồn tại của một kiến trúc thời Lê sơ tại khu vực nền chính Điện Kính Thiên. Tuy nhiên, trong cuộc khai quật năm 2025 chúng tôi vẫn chưa ghi nhận thêm hiện tượng các móng cột thời Lê sơ nào có thể thuộc hệ thống kiến trúc đã xuất lộ trong năm 2023.

Tuy nhiên, các móng cột này không phát hiện thêm ở chỗ khác và cũng không tồn tại theo hệ thống của một mặt bằng kiến trúc hoàn chỉnh.

d. Dấu tích mảng nền đá xếp ở gian giữa

Dấu tích nền đá xếp ở gian giữa (25.ĐKT.H1.LTH.NĐ) xuất lộ tại độ sâu 0,5m so với mặt bằng tại chỗ. Nền đá xếp này xuất lộ nằm ở vị trí trục chính của điện Kính Thiên, trong phạm vi gian giữa của 2 móng cột E 1-2 và F 1-2, hiện còn 2 hàng được lát bằng đá vôi hình vuông đã qua chế tác, bề mặt nhẵn mịn. Hàng thứ nhất còn 4 viên, hàng thứ 2 còn 7 viên, chiều rộng còn lại là 3,9m. Đá lát có kích thước 54,5 x 55 x 7cm; 55 x 45 x 7cm. Nền đá lát này cũng được đặt trên địa tầng nguyên gốc của lớp móng nền thời Lê sơ. Có ý kiến cho rằng nền đá này là dấu vết còn sót lại của một phần Ngự đạo thời Lê Trung hưng.



Hình 22. Dấu tích mảng nền đá xếp ở gian giữa
(Nguồn: Nhóm tác giả)

Ngoài ra, trên bề mặt đá lát còn bám một lớp vôi vữa thời Nguyễn, cho thấy khi xây dựng lại điện Long Thiên, hệ thống móng và nền đầm đã được đôn cao lên khoảng 10cm, phủ trực tiếp lên bề mặt và nền đất gốc của Điện Kính Thiên.

2.4. Dấu tích kiến trúc thời Trần

Gồm 2 hàng gạch xếp chồng lên nhau nằm ở sát vách tây và vách nam. Hàng gạch xếp ở vách tây chạy theo hướng Bắc - Nam, có tổng chiều dài đã xuất lộ là 9,5m, rộng 0,9m, hiện đã đếm được 24 lớp được xếp bằng các loại gạch thời Trần (33 x 18 x 5cm; 31 x 18 x 6cm; 18,5 x 17 x ?cm), thời Lý (23 x 18 x ?cm; 13 x 19 x ?cm; 22 x 19,5 x ?cm) và thời Đại La (22 x 17,5 x ?cm; 18 x 18 x ?cm). Tổng chiều cao của hàng gạch này là 1,50m.



Hình 23. Hàng gạch xếp ở vách Nam
(Nguồn: Nhóm tác giả)

Hàng gạch xếp ở vách nam chạy theo hướng Đông - Tây, có chiều dài đã xuất lộ là 1,3m, chiều rộng đã xuất lộ là 0,31m, gồm 3 hàng chồng xếp lên nhau. Trong đó, 2 hàng gạch trên được xây giắt cấp vào 10cm so với hàng gạch ở dưới. Gạch xây có màu đỏ cam chất lượng tốt, kích thước: 37 x 19,5 x 4cm; 20 x 21 x 4cm; 37,5 x ? x 3,5cm.

2.5. Dấu tích kiến trúc thời Lý

Trong phạm vi hố thăm dò, dấu tích được suy luận là dấu tích kiến trúc Lý chỉ xác nhận bước đầu là nền đất đắp màu vàng thuần nhất không có lẫn hiện vật.

2.6. Dấu tích kiến trúc thời trước Lý

Trong phạm vi hố thăm dò, dấu tích được suy luận là dấu tích kiến trúc trước thời Lý chỉ xác nhận bước đầu là lớp đất sét màu xám thuần nhất có lẫn nhiều vật liệu xây dựng thời Đại La và một vài mảnh gốm của thế kỷ X. Như vậy lớp đất này có thể được hình thành từ thời Đại La và tiếp tục được sử dụng trong thế kỷ X.

Nhận xét bước đầu

Cuộc khai quật khu vực nền điện Kính Thiên năm 2025 đã thu được nhiều kết quả quan trọng, làm sáng tỏ bước đầu quy mô và dấu vết móng nền kiến trúc Chính điện Kính Thiên thời Lê, điện Long Thiên thời Nguyễn và lần đầu tiên phát hiện dấu tích văn hóa thời Lý, Trần, Đại La.

- Dấu tích điện Long Thiên là hoàn toàn trùng khớp với giới hạn Đông - Tây của tòa nhà Pháo binh thời Pháp thuộc. Hệ thống móng cột và cống thoát nước đã phát lộ cho phép khẳng định điện Long Thiên được vua Gia Long cho xây dựng theo kiến trúc đặc trưng của triều Nguyễn là “Trùng thiềm điệp ốc” với 2 tòa nhà là tiền điện và chính điện được đặt chung trên cùng một nền móng và kết nối với nhau bằng gian thừa lưu.

- Phía dưới nền điện Long Thiên là dấu tích chính điện Kính Thiên thời Lê sơ và Lê Trung hưng. Nền điện Kính Thiên từng được chính sử ghi chép được đắp hoàn toàn nhân tạo, toàn bộ mặt bằng của khu vực này được đắp đầm quy chuẩn bao gồm đất sét và các vật liệu vữa. Sau đó mới quy hoạch các vị trí móng cột. Hệ thống các móng cột này bao gồm 2 loại móng là móng đơn và móng kép. Trong đó, các móng đơn có kích thước từ 2,8 - 3,5 x 2,5 - 3,5m, các móng kép có kích thước 5,4 - 6,1 x 2,7 - 3m. Đây là loại móng cột có kích thước lớn nhất trong lịch sử móng cột kiến trúc Việt Nam. Đặc biệt, hệ thống các móng đơn này đều được phân bố trong lòng của kiến trúc, trong khi hệ thống các móng kép chủ yếu được phân bố ở rìa bên ngoài. Dựa trên hệ thống móng đã xuất lộ tạm thời có thể khẳng định giới hạn theo chiều Đông - Tây của điện Kính Thiên bao gồm 9 gian. Giới hạn theo chiều Bắc - Nam vẫn cần tiếp tục nghiên cứu để khẳng định chính xác mặt bằng quy hoạch của điện Kính Thiên thời Lê.

- Các móng nền và móng cột kiến trúc điện Kính Thiên thời Lê sơ và Lê Trung hưng (thế kỷ XV - XVIII) được xây dựng trên móng nền đất sét thời Trần (thế kỷ XIII - XIV), thời Lý (thế kỷ XI - XII) và thời trước Lý (thế kỷ VII - X). Theo sử sách thì chính điện Kính Thiên thời Lê được xây dựng trên nền điện Thiên An thời Lý và thời Trần. Tại vị trí hố thăm dò nhỏ đã ghi nhận có sự xuất lộ các dấu tích văn hóa xác thực của 3 thời kỳ nêu trên. Tuy nhiên, do điều kiện yêu cầu bảo tồn của UNESCO đối với nền điện Kính Thiên thời Lê và thực tế mặt bằng hết sức phức tạp nên cuộc khai quật không thể làm rõ được dấu tích cụ thể của các kiến trúc thời kỳ Lý - Trần mà chỉ dừng ở mức độ thăm dò để xác định có 6 lớp nền kiến trúc của 6 thời kỳ khác nhau từ thời Đại La (khoảng thế kỷ VII - IX), được sử dụng đến thế kỷ X qua các thời Lý - Trần - Lê sơ - Lê Trung hưng - Nguyễn - Cận hiện đại chồng xếp lên nhau tại nền điện Kính Thiên. Nhưng, trong khi dấu tích về điện Kính Thiên thời Lê và điện Long Thiên thời Nguyễn là điều đã được khẳng định thì câu chuyện về điện Thiên An thời Lý, thời Trần ở đây bước đầu mới chỉ xác nhận các tín hiệu khoa học cực kỳ quan trọng: Đó là các lớp văn hóa mà thực chất là các lớp đất đắp thời Lý, thời Trần tiếp liền với các lớp đất đắp thời Lê ở bên trên. Bước đầu chúng tôi nghĩ rằng các lớp đất đắp thời Lý - Trần có thể chính là dấu tích của điện Thiên An thời Lý và thời Trần. Hiển nhiên, để có thể khẳng định điều này, liên ngành Sử học - Khảo cổ học cần tiếp tục đề xuất các giải pháp nghiên cứu phù hợp và lâu dài trong tương lai.

Dù vậy, kết quả khai quật lần này đã góp phần làm tăng thêm giá trị vô giá của di sản Hoàng thành Thăng Long đúng như yêu cầu của Thông báo Hà Nội năm 2022, Trung tâm di sản thế giới, UNESCO và các cấp quản lý của Việt Nam đồng thời góp các nguồn tư liệu quyết định hướng tới việc nghiên cứu phục dựng Chính điện Kính Thiên.

TÀI LIỆU DẪN

EFEO 2010. *Citadelle de Hanoi*.

LÊ VĨNH AN, NGUYỄN THỊ KIM NHUNG 2023. Kết quả nghiên cứu phương pháp thiết kế kiến trúc Cung điện triều Nguyễn - thông qua phương pháp phân tích đối sánh công trình đồng đại và đồng dạng. Trong *Kiến trúc*, số 8.

RESULTS OF THE 2025 ARCHAEOLOGICAL EXCAVATION AT THE KÍNH THIÊN PALACE

HÀ VĂN CẨN, NGUYỄN THANH QUANG, TÓNG TRUNG TÍN
ĐỖ ĐỨC TUỆ, BÙI VĂN SƠN AND NGUYỄN HÀ AN

In 2025, the Thăng Long - Hà Nội Heritage Conservation Centre, in collaboration with the Institute of Archaeology, conducted an archaeological excavation at the former Artillery House (CT04) foundation, located in the Central Sector of the Thăng Long Imperial Citadel. The excavation covered an area of 580 m² and yielded a series of significant results.

A cultural deposit measuring up to 6 metres in thickness - the thickest ever recorded in the history of excavations at the Thăng Long Imperial Citadel - was identified. This deposit comprises superimposed cultural layers representing multiple historical periods, including the pre-Lý period (7th-10th centuries), the Lý dynasty (11th-12th centuries), the Trần dynasty (13th-14th centuries), the Early Lê and Lê Trung hưng periods (15th-18th centuries), the Nguyễn dynasty (19th century - 1945), and the modern period.

Numerous architectural remains belonging to these periods were uncovered within the cultural layers. Exposed architectural features include Nguyễn-dynasty column foundations and an underground drainage system, which together enable the identification of Long Thiên Palace as having been constructed according to the distinctive Nguyễn - dynasty architectural style known as “*Trùng thiềm điệp ốc*” (multi-tiered roofs with successive structures).

Based on excavation results from 2011, 2023, 2024, and 2025, the overall ground plan of Kính Thiên Palace during the Lê Trung hưng period has largely been clarified. To date, 45 out of the 60 column rows of this structure have been exposed, including foundation systems reused from the Early Lê period.

At the western test pit, Trần - dynasty cultural layers were revealed, featuring two courses of brick alignments running along the north-south and east-west axes, together with architectural foundation layers dating to the Lý dynasty and the pre-Lý period.

The continuous presence of cultural and architectural foundation layers spanning from the Nguyễn dynasty through the Lê Trung hưng, Early Lê, Trần, Lý and Đại La periods demonstrates the exceptional importance of the Kính Thiên Palace foundation area. These findings further corroborate historical records stating that the Lê-dynasty Kính Thiên Palace was constructed as a continuation of earlier royal structures, including Thiên An Palace of the Lý and Trần periods and Càn Nguyên Palace of the Lý dynasty.

In particular, the newly documented evidence of Lê-dynasty architectural foundations represents one of the most critical and reliable contributions to the current priority task of researching and reconstructing Kính Thiên Palace.